

Số: /TB-HĐTDVC

Thái Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự phỏng vấn (Vòng 2); thời gian, địa điểm khai mạc và phỏng vấn; nội dung phỏng vấn kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-STNMT ngày 30/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 240/TB-STNMT ngày 25/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-STNMT ngày 08/11/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự phỏng vấn (Vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023. Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự phỏng vấn (Vòng 2); thời gian, địa điểm khai mạc và phỏng vấn; nội dung phỏng vấn kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023, như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự phỏng vấn (Vòng 2)

(Danh sách cụ thể theo Phụ lục 01 đính kèm)

2. Lễ khai mạc kỳ tuyển dụng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023

2.1. Thời gian khai mạc: Vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 25/11/2023 (Thứ Bảy).

2.2. Địa điểm khai mạc: Tại Trường Đại học Thái Bình, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2.3. Nội dung: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

3. Thời gian, địa điểm phỏng vấn

3.1. Thời gian phỏng vấn: 02 ngày, từ ngày 25/11/2023 (Diễn ra ngay sau Lễ khai mạc).

3.2. Địa điểm phỏng vấn: Tại Trường Đại học Thái Bình, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4. Nội dung phỏng vấn: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

4.1. Cấu trúc đề phỏng vấn: Mỗi đề có 03 câu hỏi, trong đó 02 câu lý thuyết (01 câu kiến thức chung, 01 câu kiến thức chuyên ngành) và 01 câu liên hệ thực tiễn.

4.2. Cơ cấu điểm: Đề phỏng vấn tính theo thang điểm 100, trong đó 02 câu lý thuyết 60 điểm và 01 câu liên hệ thực tiễn 40 điểm.

4.3. Hình thức phỏng vấn: Thí sinh bốc thăm đề, thời gian chuẩn bị trả lời tối đa 15 phút; thời gian trả lời tối đa 30 phút.

4.4. Danh mục tài liệu ôn tập Vòng 2: Theo Phụ lục 02 đính kèm.

5. Một số lưu ý:

5.1. Khi đến tham gia dự thi Vòng 2, thí sinh cần mang theo Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của thí sinh có dán ảnh để đối chiếu trước khi vào phòng thi.

5.2. Thí sinh có mặt trước giờ khai mạc 30 phút để thực hiện các thủ tục theo quy định;

5.3. Sau phần lễ khai mạc, các thí sinh dự tuyển ở lại địa điểm khai mạc để tổ chức bốc thăm thứ tự phỏng vấn.

Nhận được Thông báo này, đề nghị thí sinh đến dự phỏng vấn đúng thời gian và địa điểm. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, xin liên hệ qua số điện thoại: 0904.377.969 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các Ban: Kiểm tra, sát hạch; Giám sát; Cơ sở vật chất và Tổ Thư ký Hội đồng;
- Công thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Thí sinh tham dự Vòng 2;
- Lưu: VT, HỘTDVC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Duy Chinh**

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ PHÒNG VẤN (VÒNG 2)
VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoạ i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I. Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình													
Vị trí địa chính (02 chỉ tiêu)													
1-	Phạm Văn Quang	11/6/2001		Kinh	Đông Mỹ, thành phố Thái Bình	Đông Mỹ, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Địa chính		x	x	
2-	Nguyễn Thị Thu Hiền		11/12/1999	Kinh	Liên Hoa, Đông Hưng, Thái Bình	Liên Hoa, Đông Hưng, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	Địa chính				
3-	Nguyễn Minh Hoàng	16/7/1992		Kinh	Hoà Bình, Kiên Xương, Thái Bình	Hoà Bình, Kiên Xương, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Địa chính		x		
4-	Nguyễn Thị Liên		01/12/1991	Kinh	Quỳnh Thọ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Quang Trung, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Khoa học đất, Thạc sĩ Quản lý đất đai	Địa chính		x	x	
5-	Trần Thị Phương Thảo		12/11/1994	Kinh	Đông Thọ, thành phố Thái Bình	Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai, Thạc sĩ Quản lý đất đai	Địa chính		x	x	

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoa i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
6-	Nguyễn Thế Thắng	29/10/1991		Kinh	Vũ Chính, thành phố Thái Bình	Vũ Chính, Thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Địa chính		x	x	
7-	Nguyễn Thị Thu		30/7/1998	Kinh	Quang Minh, Kiên Xương, Thái Bình	Đề Thám, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Luật	Địa chính		x	x	
8-	Nguyễn Thanh Tùng	26/5/1990		Kinh	Tân Phong, Vũ Thư, Thái Bình	Tân Phong, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Địa chính		x	x	
9-	Nguyễn Thị Tươi		27/4/1995	Kinh	Thụy Ninh, Thái Thụy, Thái Bình	Thụy Ninh, Thái Thụy, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai, Luật	Địa chính		x	x	
Vị trí đo đạc bản đồ (02 chỉ tiêu)													
1-	Vũ Ngọc Duy	23/9/1982		Kinh	Liên Giang, Đông Hưng, Thái Bình	Phú Xuân, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai, Thạc sĩ Trắc địa	Đo đạc bản đồ				
2-	Trương Tiến Dũng	22/3/1988		Kinh	Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình	Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Đo đạc bản đồ		x	x	
3-	Nguyễn Hồng Dương	05/4/1983		Kinh	Lam Sơn, Kim Động, Hưng Yên	Phú Khánh, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Đo đạc bản đồ		x	x	
4-	Trần Kim Đính	10/01/1987		Kinh	Vũ Tiến, Vũ Thư, Thái Bình	Song An, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Đo đạc bản đồ		x	x	

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoạ i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5-	Trần Thu Hằng		23/4/1999	Kinh	Nam Hưng, Tiền Hải, Thái Bình	Nam Hưng, Tiền Hải, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Đo đặc bản đồ				
6-	Phạm Thái Sơn	20/4/1985		Kinh	An Bài, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Trắc địa	Đo đặc bản đồ		x	x	
7-	Nguyễn Văn Thái	27/9/1994		Kinh	Tân Phong, Vũ Thư, Thái Bình	Tân Phong, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Đo đặc bản đồ		x	x	
8-	Đặng Văn Thọ	19/8/1981		Kinh	Vũ Vinh, Vũ Thư, Thái Bình	Quang Trung, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Trắc địa, Thạc sĩ Bản đồ viễn thám và HTTDL	Đo đặc bản đồ		x	x	
9-	Phạm Đình Tùng	23/10/1999		Kinh	Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Đo đặc bản đồ				
Vị trí kế toán (01 chỉ tiêu)													
1-	Hoàng Minh Anh	21/4/2001		Kinh	Trần Lãm, thành phố Thái Bình	Trần Lãm, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kế toán – kiểm toán	Kế toán				
2-	Vũ Tiến Mạnh	22/4/1996		Kinh	Tây Sơn, Kiến Xương, Thái Bình	Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kế toán	Kế toán		x	x	

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoạ i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3-	Phạm Thị Hà		27/7/2001	Kinh	Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình	Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kế toán	Kế toán				
4-	Nguyễn Thu Hương		27/3/1996	Kinh	Hồng Lĩnh, Hưng Hà, Thái Bình	Hồng Lĩnh, Hưng Hà, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kế toán, Đại học ngành Tài chính ngân hàng	Kế toán				
5-	Đỗ Thị Mai		23/8/1989	Kinh	Thống Nhất, Hưng Hà, Thái Bình	Trần Lãm, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kế toán	Kế toán			x	
6-	Đoàn Thị Ánh Nguyệt		28/7/1996	Kinh	Nam Cường, Nam Trực, Nam Định	Vũ Vân, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kinh tế và quản lý BDS, Thạc sĩ Kế toán, kiểm toán và phân tích	Kế toán				
7-	Trương Thị Lâm Oanh		17/4/1998	Kinh	An Vũ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	An Vũ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Tài chính ngân hàng	Kế toán			x	
8-	Đình Thị Mai Trinh		14/10/1995	Kinh	Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam	Trần Lãm, Thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kế toán	Kế toán				

II. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường

Vị trí Phân tích trong phòng thí nghiệm (02 chỉ tiêu)

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoạ i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1-	Nguyễn Thị Diễm		27/9/2000	Kinh	Nam Hồng, Tiền Hải, Thái Bình	Nam Hồng, Tiền Hải, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ sinh học	Phân tích trong phòng thí nghiệm		x	x	
2-	Nguyễn Đại Dương	02/4/1998		Kinh	Thị trấn Diễm Điền, Thái Thụy, Thái Bình	Thị trấn Diễm Điền, Thái Thụy, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Môi trường	Phân tích trong phòng thí nghiệm		x	x	
3-	Vũ Thị Hà		26/8/1990	Kinh	Nam Lợi, Nam Trực, Nam Định	Đông Hoà, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Môi trường, Thạc sĩ Khoa học môi trường	Phân tích trong phòng thí nghiệm		x		
4-	Nguyễn Thị Huệ		15/7/1984	Kinh	Minh Tân, Đông Hưng, Thái Bình	Vũ Chính, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ hoá dầu	Phân tích trong phòng thí nghiệm		x	x	
5-	Phạm Trường Giang	10/3/1987		Kinh	Bạch Đằng, Đông Hưng, Thái Bình	Phú Xuân, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Khoa học môi trường, Thạc sĩ khoa học môi trường	Phân tích trong phòng thí nghiệm	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	x	x	
6-	Bùi Ngọc Trang	29/02/1980		Kinh	Hồng Dũng, Thái Thụy, Thái Bình	Quang Trung, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ hoá học, Thạc sĩ Khoa học môi trường	Phân tích trong phòng thí nghiệm	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	x	x	

Vị trí Quan trắc hiện trường (02 chỉ tiêu)

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoạ i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1-	Nguyễn Thị Cẩm Anh		15/7/1993	Kinh	Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình	Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Môi trường	Quan trắc hiện trường	Con Bệnh binh	x		
2-	Trần Hải Anh	09/5/1990		Kinh	Đông Động, Đông Hưng, Thái Bình	Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	12/12	Đại học ngành Công nghệ môi trường, Thạc sĩ Công nghệ sinh học	Quan trắc hiện trường	Con Bệnh binh		x	
3-	Vũ Khắc Huân	07/9/1988		Kinh	Đông Phương, Đông Hưng, Thái Bình	Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Thạc sĩ Khoa học môi trường	Quan trắc hiện trường		x	x	
4-	Lý Minh Tân	03/11/1991		Kinh	Tân Phong, Vũ Thư, Thái Bình	Kỳ Bá, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ môi trường	Quan trắc hiện trường		x	x	
5-	Đặng Hoàng Long	18/3/1979		Kinh	Bạch Đằng, Đông Hưng, Thái Bình	Trần Lãm, Thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ sinh học, Thạc sĩ Khoa học môi trường	Quan trắc hiện trường	Con thương binh	x	x	
Vị trí Khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ (02 chỉ tiêu)													
1-	Lê Kim Cương	01/9/1988		Kinh	Vũ Thắng, Kiến Xương, Thái Bình	Vũ Thắng, Kiến Xương, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ sinh học	Khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ		x	x	

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoa i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2-	Nguyễn Thị Thanh Phương		16/02/1996	Kinh	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình	Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ		x		
3-	Phạm Trần Anh Quân	11/12/1994		Kinh	Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ				
4-	Nguyễn Thị Hồng Lê		15/4/1985	Kinh	Quỳnh Trang, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Đông Hoà, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Môi trường, Thạc sĩ Khoa học môi trường	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ		x	x	
5-	Nguyễn Văn Liễu	25/01/1988		Kinh	An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	12/12	Đại học ngành Kỹ thuật hoá học, Thạc sĩ Kỹ thuật hoá học	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ				
6-	Trương Thị Loan		16/12/1984	Kinh	Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình	Vũ Chính, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kỹ thuật môi trường, Thạc sĩ Khoa học môi trường	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ		x	x	
7-	Vũ Đình Sơn	30/01/1980		Kinh	Châu Sơn, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Trần Lâm, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ hoá học	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ		x	x	

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoa i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
8-	Nguyễn Hồng Thái	06/3/1994		Kinh	Vũ Ninh, Kiến Xương, Thái Bình	Đề Thám, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Khoa học môi trường, Thạc sĩ Khoa học môi trường	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ		x	x	
9-	Bùi Thị Thuý		18/12/1986	Kinh	Tân Hoà, Vũ Thư, Thái Bình	Phú Khánh, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Môi trường, Thạc sĩ Khoa học môi trường	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	x	x	
10-	Trần Văn Triu	26/3/1986		Kinh	Đông Lâm, Tiền Hải, Thái Bình	Trần Lâm, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ				
11-	Phạm Minh Tuấn	20/8/1996		Kinh	Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình	Tiền Phong, Thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ				
III. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật tài nguyên													
Vị trí Kỹ thuật và thông tin đất đai (02 chỉ tiêu)													
1-	Trần Duy Anh	25/3/1999		Kinh	Nam Trung, Tiền Hải, Thái Bình	Thị trấn Tiền Hải, Tiền Hải, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Kỹ thuật và thông tin đất đai		x	x	
2-	Tiền Thị Xuân Ái		26/11/1983	Kinh	Đông Mỹ, thành phố Thái Bình	Phường 7, Quận 8, thành phố HCM	12/12	Đại học ngành Trắc địa, Thạc sĩ	Kỹ thuật và thông tin đất đai		x	x	

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoạ i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
								Kỹ thuật trắc địa					
3-	Phạm Quốc Đạt	16/8/1994		Kinh	Đông Thọ, thành phố Thái Bình	Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Kỹ thuật và thông tin đất đai	Con thương binh	x		
4-	Đỗ Thị Hương		11/02/1997	Kinh	An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình	An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Kỹ thuật và thông tin đất đai	Con thương binh	x		
5-	Nguyễn Văn Nam	08/12/1990		Kinh	Tự Tân, Vũ Thư, Thái Bình	Tự Tân, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Trắc địa bản đồ	Kỹ thuật và thông tin đất đai		x	x	
6-	Lê Ngọc Sơn	28/12/1992		Kinh	Tự Tân, Vũ Thư, Thái Bình	Tự Tân, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Kỹ thuật và thông tin đất đai		x	x	
7-	Lương Ngọc Tiệm	30/3/1978		Kinh	Song An, Vũ Thư, Thái Bình	Song An, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Kỹ thuật và thông tin đất đai	Con thương binh	x	x	
8-	Lê Anh Tuấn	25/12/1983		Kinh	Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình	Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Trắc địa	Kỹ thuật và thông tin đất đai		x	x	
9-	Phạm Thanh Tuyền	20/9/1982		Kinh	Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Trắc địa	Kỹ thuật và thông tin đất đai		x	x	
Vị trí Quản lý và phát triển quỹ đất (01 chỉ tiêu)													
1-	Nguyễn Bá Hùng Anh	14/11/2001		Kinh	Quỳnh Thọ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Quỳnh Thọ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	12/12	Đại học ngành Quản lý đất đai	Quản lý và phát triển quỹ đất		x		

St t	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ hiện nay	Trìn h độ văn hóa	Trình độ chuyên môn (chuyên ngành)	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
		Nam	Nữ								Tin học	Ngoa i ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2-	Nguyễn Tiến Đạt	23/01/1986		Kinh	Nam Thanh, Nam Trục, Nam Định	Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	12/12	Đại học ngành Kinh tế địa chính	Quản lý và phát triển quỹ đất		x	x	

Tổng số thí sinh dự tuyển Vòng 2: 59 thí sinh./.

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023

A. KIẾN THỨC CHUNG (Áp dụng cho tất cả các vị trí tuyển dụng)

1. Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật viên chức năm 2019;
2. Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013;
3. Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;
4. Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
5. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

B. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

STT	Vị trí	Danh mục tài liệu ôn thi
I.	Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình	
1.	Vị trí Địa chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Đất đai năm 2013; (Gồm các chương: I, II,V, VI, VII, VIII, IX, XII); 2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; 3. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; 4. Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; 5. Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; 6. Thông tư số 23/2014/TTBTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; 7. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

		<p>8. Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TTBTNMT, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);</p> <p>9. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai. (Phần sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TTBTNMT, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);</p> <p>10. Thông tư số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định ngưng hiệu lực thi hành Khoản 5 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>11. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (Phần sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TTBTNMT, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);</p> <p>12. Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai;</p> <p>13. Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định về hạn mức công nhận, hạn mức giao đất, diện tích tối thiểu được tách thửa; việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Thái Bình.</p>
2.	Vị trí Đo đạc bản đồ	<p>1. Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018;</p> <p>2. Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ;</p> <p>3. Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ;</p> <p>4. Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy</p>

		<p>định về bản đồ địa chính;</p> <p>5. Điều 3 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>6. Điều 20 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>7. Điều 8 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>8. Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.</p>
3.	Vị trí Kế toán	<p>1. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;</p> <p>2. Luật Kế toán năm 2015;</p> <p>3. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;</p> <p>4. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;</p> <p>5. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;</p> <p>6. Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>7. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>8. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.</p>
II.	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	
1.	Vị trí Phân tích trong phòng thí nghiệm	<p>1. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</p> <p>2. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật</p>

2.	Vị trí Quan trắc hiện trường	Bảo vệ môi trường; 3. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
3.	Vị trí Khoa học kỹ thuật và Chuyên gia công nghệ	4. Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
III Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật tài nguyên		
1.	Vị trí Kỹ thuật và Thông tin đất đai	<p>1. Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018;</p> <p>2. Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ;</p> <p>3. Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ;</p> <p>4. Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính</p> <p>5. Điều 3 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>6. Điều 20 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>7. Điều 8 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>8. Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.</p>
2.	Vị trí Quản lý và Phát triển quỹ đất	<p>1. Luật Đất đai năm 2013: gồm các chương (Gồm các Chương VI: Thu hồi đất, trưng dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chương VIII: Tài chính về đất đai, giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất);</p> <p>2. Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (Gồm Chương III Trình tự thủ tục đấu giá tài sản);</p>

		<p>3. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>4. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;</p> <p>5. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>6. Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>7. Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p>
--	--	--
